

Trường Tiểu Học Nguyễn Bá Ngọc

Đề kiểm tra học kì 1

Môn: Toán lớp 2

Năm học: 2015 - 2016

Thời gian 40 phút

I- PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm):

Em hãy chọn và khoanh tròn chữ cái A, B, C, D trước kết quả đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1 (0,5 điểm): Số 95 đọc là:

- A. Chín năm B. Chín lăm
C. Chín mươi năm D. Chín mươi lăm

Câu 2 (0,5 điểm): Số liền trước của 89 là:

- A. 80 B. 90 C. 88 D. 87

Câu 3 (0,5 điểm): Số lớn nhất có hai chữ số là:

A. 98 B. 99 C. 11 D. 10

Câu 4: (0,5 điểm) $14 + 2 = \dots$ Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 16 B. 20 C. 26 D. 24

Câu 5: (0,5 điểm) Trong phép trừ: $56 - 23 = 33$, số 56 gọi là:

A. Số hạng B. Hiệu C. Số bị trừ D. Số trừ

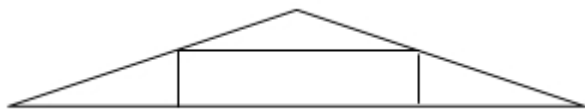
Câu 6: (0,5 điểm) Số thích hợp để điền vào ô trống trong phép tính: $98 - \dots = 90$ là:

A. 8 B. 9 C. 10 D. 7

Câu 7: (1 điểm) $2\text{dm } 3\text{cm} = \dots\text{cm}$

A. 32 cm B. 23 cm C. 203 cm D. 230 cm

Câu 8: (1 điểm) Hình bên có mấy hình tam giác?



- A. 2 hình
- B. 3 hình
- C. 4 hình

Câu 9 (1điểm): Trong một phép trừ, biết hiệu là số bé nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số của nó bằng 6, số trừ bằng 68. Số bị trừ là:

- A. 73 B. 83 C. 53 D. 37

II- PHẦN TỰ LUẬN (4 điểm):

Bài 1: Đặt tính rồi tính (2 điểm)

$64 + 27$ $70 - 52$ $47 + 39$ $100 - 28$

Bài 3 (2 điểm): Khối lớp Hai có 94 học sinh. Khối lớp Ba có ít hơn khối lớp Hai 16 học sinh. Hỏi khối lớp Ba có bao nhiêu học sinh?